

Số: /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2026 đối với thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh và xét chuyển đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-ĐHGTVT ngày 05/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải về việc ban hành Đề án tuyển sinh năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1255/TB-ĐHGTVT ngày 30/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải về kế hoạch tuyển sinh năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 333/TB-ĐHGTVT ngày 07/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải về việc ban hành Thông tin tuyển sinh Đại học chính quy năm 2026;

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo hướng dẫn thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2026 đối với thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh và xét chuyển đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học như sau:

1. Thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh: Yêu cầu với thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Trường Đại học Giao thông vận tải: Tốt nghiệp THPT và đáp ứng yêu cầu về môn học bậc THPT theo quy định của Trường (chi tiết theo Thông báo số 333/TB-ĐHGTVT ngày 07/5/2026).

1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào trường **theo chương trình, ngành phù hợp với môn thi**. Cụ thể như sau:

TT	Tên môn thi HSG/ Nội dung đề tài dự thi	Tên ngành xét tuyển
1	Toán, Tin học	Tất cả các ngành
2	Vật lý, Hóa học	Tất cả các ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Anh)

TT	Tên môn thi HSG/ Nội dung đề tài dự thi	Tên ngành xét tuyển
3	Sinh học	Kỹ thuật môi trường
4	Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	Ngôn ngữ Anh

1.2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải (bảng mục 1.1); thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển. Cụ thể như sau:

- Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào của Nhà trường;
- Được cộng 01 điểm vào tổng điểm xét tuyển, lưu ý: tổng tất cả điểm cộng không vượt quá 03 điểm (theo thang điểm 30) và không vượt quá tổng điểm tối đa là 30 điểm.

1.3. Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao có chứng thực minh chứng đối tượng xét tuyển, ưu tiên xét tuyển của thí sinh.

2. Xét chuyển đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học

2.1. Đối tượng xét chuyển

- Được Hiệu trưởng trường Dự bị đại học phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học;
- Đáp ứng được yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường Đại học Giao thông vận tải.

2.2. Số lượng tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Chi tiết theo bảng dưới

STT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	GHA25	7520320	Kỹ thuật môi trường	A00, B00, D01, C01, X06	18.0
2	GHA27	7580101	Kiến trúc	A00, A01, V00, V01	
3	GHA30	7580106	Quản lý đô thị và công trình	A00, A01, D01, C01, X06	
4	GHA28	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00, A01, D01, C01, D07	
5	GHA31	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01, D01, C01, X06	
6	GHA32	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01, D01, C01, X06	
7	GHA29	7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	A00, A01, D01, C01, D07	
8	GHA26	7580215	Kỹ thuật an toàn giao thông	A00, A01, D01, C01, X06	
9	GHA01	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01, D09, D10	19.5
10	GHA05	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00, A01, D01, C01	
11	GHA02	7460112	Toán ứng dụng	A00, A01, D01, C01, X06	

STT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
12	GHA16	7520103	Kỹ thuật cơ khí	A00, A01, D07, C01, X06	19.5
13	GHA24	7520107	Kỹ thuật robot	A00, A01, C01, X06	
14	GHA18	7520115	Kỹ thuật nhiệt	A00, A01, D07, C01, X06	
15	GHA19	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	A00, A01, D07, C01, X06	
16	GHA11	7580301	Kinh tế xây dựng	A00, A01, D01, C01, X06	
17	GHA12	7580302	Quản lý xây dựng	A00, A01, D01, C01, X06	
18	GHA08	7840101	Khai thác vận tải	A00, A01, D01, C01	
19	GHA09	7840104	Kinh tế vận tải	A00, A01, D01, C01	
20	GHA03	7310101	Kinh tế	A00, A01, D01, C01	21.0
21	GHA04	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, C01	
22	GHA06	7340301	Kế toán	A00, A01, D01, C01	
23	GHA33	7480106	Kỹ thuật máy tính	A00, A01, C01, X06	
24	GHA21	7520201	Kỹ thuật điện	A00, A01, C01, X06	
25	GHA22	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00, A01, C01, X06	
26	GHA07	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01, D01, C01	
27	GHA17	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01, D07, C01, X06	
28	GHA20	7520130	Kỹ thuật ô tô	A00, A01, D07, C01, X06	
29	GHA13	7480101	Khoa học máy tính	A00, A01, C01, X06	
30	GHA15	7480107	Trí tuệ nhân tạo	A00, A01, C01, X06	
31	GHA14	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, C01, X06	22.5
32	GHA10	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A00, A01, D01, C01	
33	GHA23	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01, C01, X06	

2.3. Hồ sơ xét chuyển: Hồ sơ của học sinh do trường dự bị đại học bàn giao cho Trường Đại học Giao thông vận tải gồm:

- Hồ sơ nhập học dự bị đại học của học sinh và minh chứng đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;
- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh hoàn thành dự bị đại học;
- Văn bản phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào Trường Đại học Giao thông vận tải.

3. Thời gian nộp hồ sơ

3.1. Xét tuyển thẳng: Thí sinh nộp hồ sơ trước 17 giờ ngày 20/6/2026, chọn 1 trong 2 cách:

- Trực tiếp tại Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo (P.209 A9), Trường Đại học Giao thông vận tải, Số 3 phố Cầu Giấy, Phường Láng, TP. Hà Nội.
- Gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ trên.

3.2. Xét chuyển đại học:

Các Trường dự bị đại học nộp hồ sơ của các thí sinh hoàn thành dự bị đại học xét chuyển vào Trường Đại học Giao thông vận tải trước 17 giờ ngày 20/6/2026, chọn 1 trong 2 cách:

- Trực tiếp tại Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo (P.209 A9), Trường Đại học Giao thông vận tải, Số 3 phố Cầu Giấy, Phường Láng, TP. Hà Nội.
- Gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ trên.

4. Thông tin liên hệ:

4.1. Tuyển sinh và đào tạo tại Hà Nội (mã tuyển sinh GHA)

- Điện thoại: 02437606352
- Website: **tuyensinh.utc.edu.vn**
- Email: **tuyensinh@utc.edu.vn**
- Fanpage: <https://www.facebook.com/dhgtvtcaugiai/>

4.2. Tuyển sinh và đào tạo tại Phân hiệu TP.HCM (mã tuyển sinh GSA)

- Điện thoại: 02838962819
- Website: **tuyensinh.utc2.edu.vn**
- Email: **tuyensinh@utc2.edu.vn**
- Fanpage: <https://www.facebook.com/utc2hcmc>

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Các đơn vị trong toàn Trường (để ph/h);
- Các thí sinh (để th/h);
- Lưu: HCTH, KTĐBCLĐT (2).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Lê Hoài Đức

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-DHGTVT ngày / /2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới tính** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đạt giải:.....

8. Môn đạt giải, loại giải, huy chương

Môn đạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12
trường THPT

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

..... đã khai đúng
sự thật.

Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)